

**BIÊN BẢN
PHIÊN TÒA HÌNH SỰ SƠ THẨM**

Vào hồi 8 giờ 00 phút, ngày 06 tháng 7 năm 2020.

Tại: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc T, tỉnh Hoà B.

Toà án nhân dân huyện Lạc T, tỉnh Hoà B.

Mở phiên toà để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo: **Nguyễn Văn Q**, sinh ngày 14/4/1994.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc T, tỉnh Hoà B truy tố sự về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, theo Cáo trạng số: 14/CT-VKSLT ngày 20/05/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc T, tỉnh Hoà B.

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tiến hành tố tụng:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: **Nguyễn Thị Thu M.**

- Các hội thẩm nhân dân: Ông: **Đinh Công Th** và ông **Lê Đắc T.**

- Thư ký phiên tòa: bà **Bùi Thị Thu H** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hoà Bình tham gia phiên tòa: Ông: **Nguyễn Trung K** - Kiểm sát viên.

II. Những người tham gia tố tụng:

1. Bị cáo: Họ và tên: **Nguyễn Văn Q.** (có mặt).

- Sinh ngày: 14/4/1994 tại Lạc T - Hoà B.

- Giới tính: Nam.

- Tên gọi khác: Không có.

- Nơi HKTT: thôn Sóc B, xã Yên B, huyện Lạc T, tỉnh Hoà B.

- Nghề nghiệp: Lao động tự do.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

- Trình độ học vấn: 9/2; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do

- Tiền án;Tiền sự: Không.

- Con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1950 và con bà Đặng Thị H, sinh năm 1950.

- Vợ Đinh Thị H, sinh năm 1998; Con: Nguyễn Minh Kh, sinh năm 2016.

Cùng có HKTT: thôn Sóc B, xã Yên B, huyện Lạc Th, tỉnh Hoà B.

Hiện bị can đang bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Lạc T, tỉnh Hoà B.

2. Bị hại:

- Tập đoàn viễn thông tỉnh Hoà B.
- Người đại diện theo pháp luật ông Đặng Đình Tr – Giám đốc.
- Người đại diện theo uỷ quyền ông Nguyễn Hiền X – Giám đốc Trung tâm viễn thông huyện Lạc T. (có mặt).

- Địa chỉ: Khu 2, thị trấn Chi N, huyện Lạc T, tỉnh Hoà B.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- 1/ Lê Văn Đ, sinh năm 1989. (Vắng mặt).

Trú tại: thôn Quyết T, xã Yên B, huyện Lạc T, tỉnh Hoà B.

2/ Bùi Thái S, sinh năm 1978. (vắng mặt).

Trú tại: thôn Quyết T, xã Yên B, huyện Lạc T, tỉnh Hoà B.

3/ Đặng Văn H, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Trú tại: thôn Mạnh T, xã Yên B, huyện Lạc T, tỉnh Hoà B.

4. Người làm chứng:

- Đinh Ngọc T. (vắng mặt).

Trú tại: thôn Quyết T, xã Yên B, huyện Lạc T, tỉnh Hoà B.

5. Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa: Không.

III. Phần thủ tục bắt đầu phiên tòa.

1. Chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa và đọc Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

2. Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người được Tòa án triệu tập và lý do vắng mặt.

3. Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt, vắng mặt của những người đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa; kiểm tra lý lịch, phổ biến quyền và nghĩa vụ của bị cáo; giải thích cho bị cáo biết về những bản án, quyết định được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án và quyền của bị cáo về việc yêu cầu Tòa án không công bố những nội dung liên quan đến bí mật cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh. Bị cáo không có ý kiến gì.

4. Chủ tọa phiên tòa giới thiệu những người tiến hành tố tụng và hỏi Kiểm sát viên, bị cáo có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa không?

+ Bị cáo (Qu): Nhất trí với thành phần Hội đồng xét xử và không có ý kiến đề nghị thay đổi ai trong thành phần HĐXX.

+ Kiểm sát viên: Nhất trí với thành phần Hội đồng xét xử và không có ý kiến đề nghị thay đổi ai trong thành phần HĐXX.

5. Chủ tọa phiên tòa hỏi các bị cáo đã được giao nhận bản cáo trạng của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Lạc T và quyết định đưa vụ án ra xét xử hay chưa ? Có ý kiến gì đối với bản cáo trạng của Viện kiểm sát và quyết định đưa vụ án ra xét xử không?

+ Bị cáo (Q) đã được giao nhận bản cáo trạng của Viện kiểm sát và quyết định đưa vụ án ra xét xử rồi và không có ý kiến gì đối với bản cáo trạng của Viện kiểm sát và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

6. Chủ tọa phiên tòa hỏi Kiểm sát viên; bị cáo (Q) có yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét hay không?

+ Bị cáo (Q) không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và đưa ra các tài liệu gì thêm.

+ Kiểm sát viên không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và đưa ra các tài liệu gì thêm.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi Kiểm sát viên, các bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt có yêu cầu hoãn phiên tòa không?

+ Kiểm sát viên: Trong hồ sơ vụ án đã thể hiện đầy đủ lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Việc vắng mặt của họ tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến quá trình xét xử làm rõ hành vi của các bị cáo đề nghị Chủ tọa phiên tòa sẽ công bố lời khai của họ tại phần tranh tụng tại phiên tòa. Đề nghị HĐXX tiếp tục làm việc.

+ Bị cáo (Q): Không yêu cầu hoãn phiên tòa, đề nghị Tòa xét xử.

- Chủ tọa hỏi KSV, bị cáo (Q) có ý kiến gì về phần thủ tục bắt đầu phiên tòa hay không?

+ KSV: Nhất trí với phần thủ tục phiên tòa và không có ý kiến gì thêm.

+ Bị cáo (Q): Nhất trí với phần thủ tục phiên tòa và không có ý kiến gì thêm

- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc thủ tục bắt đầu phiên tòa chuyển sang phần tranh tụng tại phiên tòa.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

1. Kiểm sát viên công bố bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 20/05/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc T, tỉnh Hoà B.

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

* Chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo Q:

- Hỏi: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo có đủ sức khỏe để tham gia phiên tòa không?

+ Đáp: Bị cáo đủ sức khỏe để tham gia phiên tòa.

- Hỏi: Bị cáo có nghe rõ nội dung bản cáo trạng số: 14/CT-VKS ngày 20/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc T, tỉnh Hoà B do Kiểm sát viên vừa công bố

không? Nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát vừa công bố có giống nội dung bản cáo trạng bị cáo được nhận không?

+ Đáp: Bị cáo đã nghe rõ, nội dung giống nhau.

- Hỏi: Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc T truy tố về tội gì?

+ Đáp: Bị cáo bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự

- Hỏi: Bị cáo khai rõ hành vi phạm tội của bị cáo ở đâu, cùng với ai?

- Đáp: khoảng 23 giờ ngày 03/3/2019, bị cáo điều khiển xe mô tô Wave màu đen, BKS chưa xác định được, đến nhà Lê Văn Đ, bị cáo bảo Đ cầm theo một con dao đi để cắt dây cáp. Đ xuống bếp cầm theo một con dao bài dài khoảng 30cm đưa cho bị cáo sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô chở Điệp đến khu vực ruộng trồng ngô thuộc thôn Hồng P, xã Yên B, Lạc T, Hòa B. Khi đến nơi, bị cáo dừng xe rồi cầm dao trèo lên cột điện cắt được 42,6 mét dây cáp viễn thông loại dây bọc nhựa có kích thước 100 x 2 x 0,5 mắc ở hai cột, Điệp ở dưới đất kéo dây rồi cuộn lại. Lúc này Bùi Thái S một mình đi xe đạp (loại xe mini màu hồng) đến, S mang theo điện thoại di động, một con dao loại dao bài dài 36,4cm và một chiếc đèn pin. Thấy S đến, bị cáo và Đ nói với S cắt nhỏ dây cáp ra cho dễ cuộn rồi bảo Sơn mang số dây cáp trên về nhà bị cáo rồi bị cáo, Đ lên xe mô tô điều khiển đi về trước. Còn S ở lại cắt dây cáp viễn thông vừa trộm cắp được thành 05 đoạn rồi cuộn lại cho lên xe đạp chở về nhà bị cáo. Trên đường về đến thôn Hồng Ph – Yên B - Lạc T – Hòa B, Bùi Thái S bị phát hiện, bắt quả tang.

- Hỏi: Ngoài lần phạm tội đêm ngày 03/3/2020 bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp nào nữa không?

+ Đáp: Buổi tối ngày 25/02/2019, bị cáo cùng Bùi Thái S và Lê Văn Đ đang chơi ở nhà bị cáo thuộc thôn Sóc B- Yên B - Lạc T- Hòa B. Do không có tiền tiêu sài, bị cáo rủ Đ đi cắt trộm dây cáp viễn thông và Đ đồng ý. Cả hai không nói gì với S về việc đi trộm cắp, bị cáo nói với S là đi có việc và bảo Sơn ở nhà đợi bị cáo. Sau đó bị cáo cầm theo một con dao rồi điều khiển xe mô tô Wave màu đen chở Đ đi đến ruộng trồng ngô thuộc thôn Đồi C - Yên B - Lạc T - Hòa B. Tại đây, bị cáo cầm con dao trèo lên cột điện của trung tâm viễn thông huyện Lạc Thủy, dùng dao cắt được một đoạn dây cáp viễn thông loại dây có kích thước 100 x 2 x 0,5 và Đ ở dưới kéo dây rồi cuộn lại. Sau đó cả hai mang số dây cáp viễn thông vừa trộm cắp được về nhà bị cáo. bị cáo và Đ mang số dây cáp viễn thông trên ra góc phải sau nhà bị cáo để đốt. Lúc này Bùi Thái S vẫn đang ở nhà bị cáo, thấy vậy S đi đến, cùng đốt dây cáp điện với bị cáo và Đ. Toàn bộ số dây cáp trộm cắp đốt được 13kg kim loại đồng. Sau khi đốt xong số dây cáp điện thì S, Đ ai về nhà nấy. Đến sáng ngày hôm sau, bị cáo và Đ đi xe Wave màu đen của bị cáo mang theo toàn bộ số lõi dây cáp bằng kim loại màu

đồng có trọng lượng 13kg bán cho anh Đặng Văn H, sinh năm 1967 có HKTT thôn Mạnh T- Yên B- Lạc T- Hòa B được 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng. Số tiền trên Q, Đ, S đã cùng nhau ăn uống và tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: vào buổi tối ngày 28/02/2019, bị cáo mang sẵn một con dao, điều khiển xe mô tô Wave màu đen, chở Bùi Thái S và Lê Văn Đ đi chơi, trên đường đi bị cáo rủ S và Điệp đi cắt trộm dây cáp viễn thông bán lấy tiền tiêu xài thì cả hai đồng ý. Bị cáo điều khiển xe mô tô chở Sơn, Điệp đến khu vực ruộng trồng ngô thuộc thôn Đồi Ch - Yên B - Lạc T - Hòa B để trộm cáp dây điện của Trung tâm viễn thông huyện Lạc T. Khi đến nơi, bị cáo dừng xe cầm theo con dao đã chuẩn bị sẵn trèo lên cột điện cắt được một đoạn dây cáp viễn thông loại dây có kích thước 100 x 2 x 0,5; còn S, Đ ở dưới kéo dây rồi cuộn lại. Sau đó, cả ba mang số dây cáp viễn thông cắt trộm được đem về nhà bị cáo đốt và lấy được 09kg(chín) kim loại đồng (là lõi dây cáp viễn thông). Số lõi dây cáp trên, cả ba mang đến bán cho anh Đặng Văn H ,sinh năm 1967 có HKTT thôn Mạnh T - Yên B - Lạc T - Hòa B được 900.000 (chín trăm nghìn) đồng. Số tiền này, bị cáo, S, Đ đã cùng nhau ăn uống và tiêu xài cá nhân hết

- Hỏi: Bị cáo công cụ gì để phạm tội?

+ Đáp: Bị cáo dùng dao để cắt.

- Hỏi: Dao của ai và lấy ở đâu?

+ Đáp: Dao của nhà bị cáo và dao của nhà Đ

- Hỏi: Ai là người khởi sự việc đi trộm cáp dây điện?

+ Đáp: Dạ do bị cáo.

- Hỏi: Bị cáo và Đ, S có bàn bạc trước không?

+ Đáp: Dạ không bàn bạc trước.

- Hỏi: Giữa bị cáo và các người tham gia có phân công không?

- Đáp: Dạ không phân công.

- Hỏi: Mục đích khi gọi điện rủ đi trộm cáp tài sản gì?

- Đáp: Dạ lấy dây cáp viễn thông.

- Hỏi: Ngoài ra có lấy trộm gì khác không?

+ Đáp: Dạ không.

- Hỏi: Bị cáo dùng phương tiện gì để đi trộm cáp?

- Đáp: Dùng xe mô tô Wave màu đen của anh T và 01 chiếc dao dài 40cm của bị cáo.

- Hỏi: Bị cáo còn dùng công cụ gì khác không?

- Đáp: 01 chiếc điện thoại đen trắng.

- Hỏi: Chiếc đèn pin của ai?

- Đáp: Đèn pin của anh Bùi Thái S.

- Hỏi: Từ nhà bị cáo cách nhà S và Đ khoảng cách là bao nhiêu không?

- Đáp: Dạ cách 3km.
- Hỏi: Từ nhà S, Đ đến nơi phạm tội xa không?
- Đáp: Dạ khoảng 4km.
- Hỏi: Bị cáo đến nơi phạm tội mấy giờ?
- Đáp: Dạ khoảng hơn 2h sáng.
- Hỏi: Bị cáo là người trực tiếp thực hiện việc trộm cắp hay S, Đ ?
- Đáp: Dạ thừa bị cáo là người trèo lên cắt dây cáp quang viễn thông còn Đ và S ở dưới thu gom.
- Hỏi: Ngày 25/02/2019 việc trộm cắp ai là người khởi sướng?
- Đáp: Do bị cáo và Đ.
- Hỏi: Bị cáo và S có quan hệ như nào?
- + Đáp: Dạ thừa là quen biết không anh em họ hàng.
- Hỏi: Ngày 25 và ngày 28/02/2020 bị cáo có bàn bạc gì với Đ và S không?
- Đáp: Bị cáo chỉ nói đi trộm cắp tài sản và không bàn bạc.
- Hỏi: Toàn bộ tang vật lấy trộm ở đâu?
- Đáp: Dạ thừa bị cáo lấy trộm ở thôn Đồi Ch.
- Hỏi: Sau khi lấy trộm tài sản bị cáo làm như nào?
- + Đáp: Dạ thừa bị cáo mang đi đốt lấy lõi đồng.
- Hỏi: Ai là người đốt?
- Đáp: Bị cáo và Đ.
- Hỏi: Sau khi bị cáo đốt mang đi đâu?
- Đáp: Dạ bị cáo mang đi bán cho anh H.
- Hỏi: Bị cáo bán được bao nhiêu?
- + Đáp: Dạ thừa lần đầu bán được 1.300.000đ; Lần thứ 2 bán được 900.000đ.
- Hỏi: Khi mang đến bán anh H có hỏi gì không?
- Đáp: Anh H không hỏi gì.
- Hỏi: Bị cáo và anh H có hứa hẹn gì với nhau về việc mua bán số dây đồng không?
- Đáp: Thừa không.
- Hỏi: Bị cáo cho biết hiện nay chiếc xe máy bị cáo dùng để đi trộm cắp ở đâu?
- Đáp: Dạ thừa sau đó mấy hôm anh T đã đến lấy lại xe.
- Hỏi: Bị cáo có biết Đ và S bị bắt không?
- + Đáp: Có.
- Hỏi: Sau khi Đ, S bị bắt bị cáo ở đâu?
- Đáp: Bị cáo trốn xuống Ninh B, sau đó sang chỗ vợ bên Hà N.
- Hỏi: Bị cáo có biết mình bị lệnh truy nã không?
- Đáp: Thừa bị cáo không biết.

- Hỏi: Bị cáo có tiền án tiền sự không?
- + Đáp: Thừa bị cáo không có tiền án tiền sự gì.
- Hỏi: Trong thời gian bỏ trốn bị cáo có vi phạm pháp luật không?
- + Đáp: Không
- Hỏi: Bị cáo có nhận được bản kết luận định giá tài sản không?
- + Đáp: Dạ có.
- Hỏi: Bị cáo có ý kiến gì về bản kết luận định giá tài sản không?
- + Đáp: Bị cáo nhất trí với bản kết luận định giá, bị cáo không có ý kiến gì.
- Hỏi: Bị cáo đã bồi thường cho Trung tâm viễn thông chưa?
- + Đáp: Bị cáo chưa bồi thường.
- Hỏi: Bị cáo có nhận thức được hành vi của mình không?
- + Đáp: Dạ thưa bị cáo biết mình là sai, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối lỗi.
- Hỏi: Bị cáo có làm nghề gì?
- + Đáp: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, ai thuê làm gì thì bị cáo làm.
- Hỏi: Bị cáo hiện nay sống cùng với ai?
- + Đáp: Bị cáo sống cùng với bố mẹ già.
- Hỏi: Bị cáo có tài sản không?
- + Đáp: Không.
- Hỏi: Bị cáo và gia đình bị cáo có huân huy chương của nhà nước tặng không?
- + Đáp: Không.
- * **HĐXX hỏi ông X:**
- Hỏi: Ông thấy bị cáo trình bày sự việc có đúng không.
- Đáp: Thừa đúng.
- Hỏi: Trung tâm mất tài sản gì.
- Đáp: Dạ mất dây cáp viễn thông.
- Hỏi: Trung tâm đã nhận được tài sản mất chưa?
- + Đáp: Trung tâm đã nhận được.
- Hỏi: Trung tâm đã nhận được tiền bồi thường chưa.
- Đáp: Đã nhận được 5 triệu.
- Hỏi: Tại phiên toà hôm nay về phần trách dân sự không xem xét.
- Đáp: Đề nghị Toà án xem xét bắt bị cáo Q bồi thường trách nhiệm.
- Hỏi: Ông có ý kiến gì về bị cáo Q không?
- Đáp: Đề nghị Toà án có biện pháp răn đe giáo dục.
- * **Hội thẩm nhân dân hỏi:**
- Hỏi: Trong 10 ngày bị cáo đã trộm cắp 3 lần có đúng không?
- Đáp: Dạ đúng.

- Hỏi: Trước khi phạm tội bị cáo làm gì?
 - Đáp: Dạ bị cáo lao động tại địa phương.
 - Hỏi: Bị cáo có ở cùng bố mẹ không?
 + Đáp: Dạ thừa bị cáo ở cùng bố mẹ.
 - Hỏi: Trong ngày bỏ trốn bị cáo nghĩ gì không?
 - Đáp: Dạ thừa bị cáo rất thương bố mẹ và con nhỏ.
 - Hỏi: Sau phiên tòa này bị cáo nghĩ đến tương lai của mình như nào?
 - Đáp: Dạ thừa bị cáo chỉ mong được trở về để báo hiếu bố mẹ già và nuôi con nhỏ.

- Hỏi: Bị cáo có thấy ân hận không?

- Đáp: Dạ thừa bị cáo rất ân hận

*** Hội thẩm nhân dân hỏi:**

- Hỏi: Việc lấy cắp dây cáp quang tại sao lại đốt?

- Đáp: Dạ thừa bị cáo đốt để lấy lõi đồng.

- Hỏi: Đốt tại nhà ai?

- Đáp: Dạ thừa đốt tại nhà bị cáo.

- Hỏi: Tại sao lại đốt, không để nguyên.

+ Đáp: Dạ đốt để lấy lõi đồng để bán.

- Hỏi: Khi bán lấy tiền dùng vào việc gì?

- Đáp: Dạ thừa để tiêu xài.

- Hỏi: Có dùng mua ma túy không?

- Đáp: Dạ thừa không.

- Hỏi: Trước đó bị cáo có trộm cắp tài sản gì không?

- Đáp: Dạ bị cáo chưa trộm cắp tài sản gì.

- Bị cáo bị bắt ở đâu:

- Đáp: dạ thừa bị cáo bị bắt ở Hà N.

+ Đáp: Gia đình bị cáo có mấy anh chị em .

- Hỏi: Dạ thừa gia đình bị có có 7 anh chị em, bị cáo là con thứ 7.

Hội thẩm nhân dân giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho các bị cáo.

*** Kiểm sát viên hỏi:**

- Hỏi: Bị cáo có đủ sức khỏe để trả lời các câu hỏi của KSV không?

+ Đáp: Bị cáo có.

- Hỏi: Tại cơ quan điều tra khi khai báo bị cáo khai báo có tự nguyện không, có bị ép cung không?

+ Đáp: bị cáo không bị ép cung.

- Hỏi: Bị cáo làm nghề gì?

+ Đáp: Dạ bị cáo lao động tự do.

- Hỏi: Hành vi trộm cắp của bị cáo vào ngày 25 có đúng không.
- + Đáp: Dạ đúng.
- Hỏi: Hành vi trộm cắp của bị cáo bị Viện kiểm sát truy tố có đúng người đúng tội không.
- + Đáp: Dạ đúng.
- Hỏi: Quá trình truy nã vợ bị cáo có biết bị cáo trộm cắp không?
- + Đáp: Dạ thưa vợ bị cáo không biết.
- Hỏi: Bị cáo ở với bố mẹ hay ở riêng?
- + Đáp: Bị cáo ở chung bố mẹ.
- KSV Hỏi: Trung tâm viễn thông.
- Hỏi: Tại phiên tòa hôm nay anh X có yêu cầu hình phạt đối với bị cáo Q không?
- + Đáp: Tại phiên tòa hôm nay tôi yêu cầu có biện pháp răn đe với bị cáo Q.
- * Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; vắng mặt tại phiên tòa hôm nay (lời khai của anh S, Đ)
- Chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo có ý kiến gì về các lời khai của những người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không?
- + Bị cáo (Q) đáp: Không có ý kiến gì.
- * Chủ tọa phiên tòa hỏi Kiểm sát viên, các bị cáo có yêu cầu hỏi vấn đề gì nữa không?
- + Kiểm sát viên, bị cáo (Q) cùng có ý kiến: không yêu cầu hỏi thêm vấn đề gì.
- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc thủ tục tranh tụng tại phiên tòa chuyển sang tranh luận tại phiên tòa.
- 3. Tranh luận tại phiên tòa:**
- Chủ tọa phiên tòa yêu cầu kiểm sát viên trình bày lời luận tội:
- Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và đề nghị:
- + Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- + Điều khoản đề nghị áp dụng: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 24 đến 36 tháng tù.
- Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.
- + Vật chứng: Không.
- + Án phí: Đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.
- Chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo Nguyễn Văn Q:
- Hỏi: Bị cáo có nghe rõ nội dung bản luận tội mà vị đại diện Viện kiểm sát vừa đọc không? Bị cáo có ý kiến tranh luận gì với Viện kiểm sát không?
- + Đáp: Bị cáo đã nghe rõ nội dung bản luận tội của Viện kiểm sát và bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Hỏi: Bị cáo thấy việc Viện kiểm sát ra quyết định truy tố và Tòa án ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đối với bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, có đúng người, đúng tội và oan sai gì không?

+ Ý kiến bị cáo Nguyễn Văn Q: Bị cáo thấy Viện kiểm sát truy tố và Tòa án đưa vụ án ra xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, là đúng người, đúng tội không oan, sai.

- Chủ tọa phiên tòa hỏi Kiểm sát viên, Các bị cáo có ý kiến tranh luận gì không?

+ Kiểm sát viên, bị cáo (Q) cùng có ý kiến: Không tranh luận gì.

- Chủ tọa phiên tòa tuyên bố kết thúc tranh luận tại phiên tòa và cho bị cáo nói lời sau cùng:

4. Lời nói sau cùng của bị cáo:

+ Bị cáo thấy việc Viện kiểm sát luận tội, Tòa án đưa ra xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai gì. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo thấy ăn năn về hành vi của mình đã gây ra. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

Hội đồng xét xử tuyên bố nghị nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng nghị án để nghị án và giao bị cáo cho lực lượng hỗ trợ tư pháp quản lý bị cáo trong quá trình hội đồng xét xử nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án theo bản án gốc số: 17/2020/HS-ST ngày 06/7/2020 đã được Hội đồng xét xử thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 06 tháng 7 năm 2020.

THƯ KÝ GHI BIÊN BẢN PHIÊN TOÀ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Bùi Thị Thu H

Nguyễn Thị Thu M

